

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 453/2022/DS-PT

Ngày 27- 9-2022

*V/v Tranh chấp quyền sử
dụng đất*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tăng

Các Thẩm phán: Ông Sỹ Danh Đạt

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
bà Vũ Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2021/TLPT-DS ngày 02 tháng 12 năm 2021, về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2021/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 316/2022/QĐ-PT ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chùa Giác T.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1951, là Trụ trì Chùa Giác T.

Địa chỉ: ấp An Hòa N, xã Tân B, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp

Người đại diện theo ủy quyền của Chùa Giác T:

1.1. Bà Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1972

Địa chỉ: khóm , phường , thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp.

1.2. Ông Trần Văn Nh, sinh năm 1974;

Địa chỉ: , ấp Tân B, xã Hòa T, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1931.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Hồ Văn H, sinh năm 1959; (chết ngày 11/8/2022)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông H.

+ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1931.

+ Anh Hồ Thanh P, sinh năm 1992;

3.2. Anh Hồ Thanh P, sinh năm 1992;

3.3. Bà Hồ Thị H, sinh năm 1956;

Cùng địa chỉ: số ấp An Hòa N, xã Tân B, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp.

* **Người kháng cáo:** Chùa Giác T là nguyên đơn và ông Hồ Văn H, anh Hồ Thanh Ph là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ông Nh, bà L, anh Ph có mặt tại phiên tòa. Bà B có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn Chùa Giác T, người đại diện bà Nguyễn Thị Thu L và ông Trần Văn Nh trình bày:*

Chùa Giác T tọa lạc tại xã Tân Bình, huyện Châu Thành, có tổng diện tích đất khoảng 8.450 m², có nguồn gốc của ông Phạm Văn L hiến tặng cho Chùa vào năm 1923.

Năm 1992, bà Mai Thị N là trụ trì Chùa Giác T đứng ra đăng ký kê khai và được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Châu Thành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng (QSD) đất ngày 11/2/1992 cho bà Mai Thị N đứng tên, tổng diện tích 8.450m² gồm các thửa: thửa đất số 94a (diện tích 1.200m²), thửa đất số 94b (diện tích 1.300m²) tờ bản đồ số 1a, thửa đất số 10 (diện tích 1.300m²), thửa đất số 12 (2.450m²) tờ bản đồ số 01.

Năm 2001, UBND huyện Châu Thành có Quyết định số 28/2001/QĐ-UB ngày 19/01/2001 về việc thu hồi giấy chứng nhận QSD đất ngày 11/02/1992 cấp cho bà Mai Thị N tại các thửa đất trên với lý do: xét cấp cho bà Mai Thị N là sai đối tượng. Chùa Giác T không khiếu nại, không có yêu cầu hủy bỏ đối với Quyết định số 28/2001/QĐ-UB ngày 19/01/2001 này.

Đến năm 2008, Chùa Giác T đăng ký kê khai lại quyền sử dụng đất, được UBND tỉnh Đồng Tháp cấp lại Giấy chứng nhận QSD đất ngày 24/7/2008 cho Chùa Giác T, với tổng diện tích là 5.259m², gồm các thửa số 78 diện tích 1.740m²; Thửa số 79, diện tích 526m² và thửa số 5, diện tích 2.992m², cùng tờ bản đồ số 04.

Diện tích đất còn lại khoảng 3.191m² (gồm các thửa đất số 80, thửa số 77 và thửa số 02 tờ bản đồ số 04) chưa được cấp Giấy chứng nhận QSD đất vì có nhiều hộ dân lấn chiếm, đang ở trên diện tích đất này. Chùa Giác T đã đóng thuế sử dụng đất

đầy đủ đối với thửa đất số 80, số 77, số 02, đến năm 2013 thì UBND xã Tân Bình ngưng thu thuế.

Đối với phần đất của hộ bà Nguyễn Thị B đang quản lý sử dụng: theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án thì diện tích là $107,1\text{m}^2$ thuộc một phần thửa đất số 77, nguồn gốc của Chùa Giác T cho hộ bà B ở nhờ từ năm 1975.

Đến năm 2000, Chùa Giác T có tranh chấp yêu cầu dân trả lại đất, UBND xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp hòa giải, giải quyết tranh chấp đất đai với các hộ dân ở trong khu vực đất của Chùa Giác T, trong đó có hộ bà Nguyễn Thị B, UBND xã Tân Bình có mời các hộ dân đến giải quyết hòa giải thì đại diện Chùa Giác T yêu cầu các hộ dân ở phải có hợp đồng ở có thời hạn, các hộ dân (trong đó có hộ bà B (ông H đại diện) đồng ý đóng góp cho Chùa Giác T theo diện tích (m^2) đất ở để Chùa Giác T cúng kiếng, tu bổ và nộp thuế đất.

Đến năm 2005, UBND Huyện và UBND xã Tân Bình có mời các hộ dân trong đó có hộ bà Nguyễn Thị B và đại diện Chùa Giác T đến giải quyết việc chi trả tiền bồi thường thiệt hại giải phóng mặt bằng mở rộng QL80. Đại diện Chùa Giác T yêu cầu trả cho Chùa Giác T tiền bồi thường thiệt hại giải phóng mặt mở rộng QL80 nhưng hộ bà Nguyễn Thị B không đồng ý.

Tại Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết, Chùa Giác T không yêu cầu bà Nguyễn Thị B, ông Hồ Văn H, anh Hồ Thanh Ph trả lại diện tích đất $107,1\text{m}^2$; mà chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị B, ông Hồ Văn H, anh Hồ Thanh Ph liên đới trả lại cho Chùa Giác T giá trị quyền sử dụng đất là $2.300.000 \text{ đồng}/\text{m}^2 \times 107,1\text{m}^2 = 246.330.000.000$ đồng.

Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày 27/4/2021, Chùa Giác T thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: Yêu cầu bà Nguyễn Thị B, ông Hồ Văn H, anh Hồ Thanh Ph, bà Hồ Thị H di dời tài sản có trên diện tích đất tranh chấp $107,1\text{m}^2$ và giao trả lại cho Chùa Giác T quản lý, sử dụng diện tích đất $107,1\text{m}^2$; yêu cầu công nhận Chùa Giác T được quyền sử dụng đất diện tích $107,1\text{m}^2$ (vị trí diện tích $107,1\text{m}^2$ xác định theo sơ đồ mốc và bản đồ trích đo của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên Môi trường Đồng Tháp).

Chùa Giác T thống nhất với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá tài sản tranh chấp đã được Tòa án tiến hành thực hiện. Chùa Giác T không yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá lại tài sản tranh chấp.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ Thanh Ph đều vắng mặt, có đơn xin xem xét, giải quyết vắng mặt và không có đơn trình bày ý kiến, yêu cầu liên quan.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn H cùng phía với bị đơn trình bày:*

Ông Hồ Văn H là con ruột của bà Nguyễn Thị B. Hiện nay, bà Nguyễn Thị B, ông Hồ Văn H và anh Hồ Thanh Ph (là con ông H) là các thành viên có chung hộ

khẩu thường trú trong hộ bà Nguyễn Thị B đang cùng quản lý sử dụng diện tích đất 107,1m², có nguồn gốc của Chùa Giác T cho hộ gia đình bà B ở nhờ từ năm 1985 đến nay. Hiện trạng đất lúc đầu là con mương thuộc đất Chùa Giác T. Quá trình quản lý, sử dụng, hộ gia đình bà B san lấp mương xây dựng nhà ở, mở rộng diện tích đất ở như hiện nay.

Năm 2000 và năm 2005, UBND xã Tân Bình và UBND huyện Châu Thành có giải quyết tranh chấp đất đai với Chùa Giác T thì hộ bà Nguyễn Thị B không có tham gia hòa giải.

Nay ông H không đồng ý với toàn bộ yêu cầu của Chùa Giác T; yêu cầu hộ bà Nguyễn Thị B được tiếp tục sử dụng diện tích đất 107,1m².

Ông H thống nhất với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản và không yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ và định giá lại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Thị H vắng mặt và có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, và trình bày như sau:

Bà H là con gái của bà Nguyễn Thị B, hiện nay bà H ở nơi khác, bà H không ở trên diện tích đất tranh chấp 107,1m² và không đăng ký hộ khẩu thường trú trong hộ bà Nguyễn Thị B. Bà H chỉ đến phụ bán trong quán bán cơm của hộ gia đình bà Nguyễn Thị B xây dựng trên diện tích đất 107,1m². Bà H không yêu cầu, không tranh chấp gì trong vụ án.

Tại quyết định bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2021/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Chùa Giác T về tranh chấp quyền sử dụng đất.

2. Bà Nguyễn Thị B, ông Hồ Văn H, anh Hồ Thanh Ph được quyền sử dụng diện tích đất 107,1m² và các tài sản (của bà Nguyễn Thị B, ông Hồ Văn H, anh Hồ Thanh Ph tạo dựng) gắn liền với diện tích đất 107,1m².

(Vị trí diện tích đất 107,1m² xác định bởi các mốc: M3-M4-M5-M6-M7-M8-M9-M10-M11-M12-M13-M14-M15-M3 trong Bản đồ trích đo và sơ đồ mốc đất tranh chấp của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Tháp).

3. Bà Nguyễn Thị B, ông Hồ Văn H, anh Hồ Thanh Ph phải liên đới trả cho Chùa Giác T giá trị quyền sử dụng đất là $107,1\text{m}^2 \times 190.000 \text{ đồng/m}^2 = 20.349.000$ đồng. (Hai mươi triệu ba trăm bốn mươi chín ngàn đồng).

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

5.1. Bà Nguyễn Thị B, ông Hồ Văn H, anh Hồ Thanh Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.017.450 đồng.

5.2. Chùa Giác T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Chùa Giác T số tiền tạm ứng án phí đã nộp tổng cộng 6.185.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 02731 ngày 20/12/2017 và số 00027893 ngày 13/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

6. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 2.055.846 đồng (Chùa Giác T đã nộp tạm ứng và thanh toán xong): Bà Nguyễn Thị B, ông Hồ Văn H, anh Hồ Thanh Ph phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là: 2.055.846. Do Chùa Giác T đã nộp tạm ứng và thanh toán xong chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, nên bà Nguyễn Thị B, ông Hồ Văn H, anh Hồ Thanh Ph phải liên đới hoàn trả cho Chùa Giác T số tiền 2.055.846 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2021/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp có kháng cáo như sau:

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, Nguyễn Thị Kim Th đại diện theo pháp luật của Chùa Giác T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm buộc bà Nguyễn Thị B, ông Hồ Văn H, anh Hồ Thanh Ph di dời tài sản trên đất để giao trả cho Chùa Giác T quyền sử dụng đất diện tích 107,1m².

Ngày 15 tháng 6 năm 2021 và ngày 16 tháng 6 năm 2021, ông Hồ Văn H, anh Hồ Thanh Ph là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét yêu cầu được quyền sử dụng đất diện tích 107,1m², không đồng ý trả giá trị quyền sử dụng đất cho Chùa Giác T.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh, phát biểu việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự tham gia tố tụng chấp hành tốt quy định của pháp luật và đề xuất hướng giải quyết là chấp nhận một phần kháng cáo của Chùa Giác T, không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Văn H (những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông H là bà Nguyễn Thị

B, anh Hồ Thanh Ph), không chấp nhận kháng cáo của anh Hồ Thanh Ph, sửa án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nguồn gốc phần đất tranh chấp có diện tích 107,1m², ông H thừa nhận là của Chùa Giác T.

[2] Theo Chùa Giác T, thì năm 1975 có cho hộ bà B ở nhờ, hộ bà B quản lý sử dụng cho đến nay, khi cho ở nhờ không có làm giấy tờ.

[3] Về phía hộ bà B cho rằng, vào khoảng năm 1985 Chùa Giác T cho hộ bà B ở là cho luôn chứ không phải cho ở nhờ, nhưng bà B, ông H không có chứng cứ chứng minh là Chùa Giác T cho luôn phần đất tranh chấp.

[4] Tuy nhiên, về phía gia đình bà B quản lý, sử dụng ổn định từ năm 1985 đến nay, trong quá trình sử dụng, bà B san lấp, xây dựng nhà ở, hiện không có chỗ ở nào khác. Đồng thời, Chùa Giác T cũng không có nhu cầu sử dụng, nên ngày 12/7/2020 Chùa Giác T có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu hộ bà B trả giá trị quyền sử dụng đất. Tòa án cấp sơ thẩm xử giao cho bà B, ông H, anh Ph được quyền tiếp tục sử dụng diện tích đất 107,1m² và bà B, ông H, anh Ph trả giá trị quyền sử dụng đất là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Chùa Giác T yêu cầu bà B, ông Hồ Văn H (những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông H là bà Nguyễn Thị B, anh Hồ Thanh Ph), anh Hồ Thanh Ph trả lại đất và không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Văn H (những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông H là bà Nguyễn Thị B, anh Hồ Thanh Ph), không chấp nhận kháng cáo của anh Hồ Thanh Ph là không đồng ý trả giá trị quyền sử dụng đất.

[5] Về phần đất tranh chấp, ngày 19/01/1992 bà Mai Thị N đăng ký được Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong đó có thửa 94a, diện tích 1.200m², loại đất cây lâu năm, tờ bản đồ số 1a. Ngày 19/01/2001, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành ban hành Quyết định số 28/2001/QĐ-UB về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 11/02/1992 cho bà Mai Thị N (trong đó có thửa 94a), do cấp sai đối tượng, đến nay phần đất tranh chấp chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo công văn số 53/CMVPĐKĐĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Châu Thành xác định: Thửa 77, tờ bản đồ số 4 đối ứng với thửa 94a, tờ bản đồ số 1a.

Như vậy, phần đất tranh chấp được xác định là đất trồng cây lâu năm. Theo biên bản định giá 07 ngày 9 năm 2022 của Hội đồng định giá thì phần đất tranh chấp, đất trồng cây lâu năm giá 228.000 đồng. Theo đó, bà B, anh Ph phải trả giá trị cho Chùa Giác T là 24.418.800 đồng.

Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của Chùa Giác T, không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Văn H, (những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông H) là bà Nguyễn Thị B, anh Hồ Thanh Ph và không chấp nhận kháng cáo của anh Hồ Thanh Ph, sửa bản án sơ thẩm.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Do sửa bản án sơ thẩm, nên Chùa Giác T không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Ông H người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông H là bà B, anh Ph và anh Ph phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 203 Luật Đất đai; khoản 9 Điều 26; khoản 1, 2, Điều 148; khoản 2, Điều 308, 157 và khoản 2, Điều 468 Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của Chùa Giác T.
- Không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Văn H, (những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông H là bà Nguyễn Thị B, anh Hồ Thanh Ph) và anh Hồ Thanh Ph.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2021/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Chùa Giác T về tranh chấp quyền sử dụng đất.

2. Bà Nguyễn Thị B, ông Hồ Văn H (những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông H là bà Nguyễn Thị B, anh Hồ Thanh Ph) và anh Hồ Thanh Ph được quyền sử dụng diện tích đất 107,1m², đất trồng cây lâu năm thuộc một phần thửa 94a, tờ bản đồ số 1a (thửa 77, tờ bản đồ số 4).

(Vị trí diện tích đất 107,1m² xác định bởi các mốc: M3-M4-M5-M6-M7-M8-M9-M10-M11-M12-M13-M14-M15-M3 trong Bản đồ trích đo và sơ đồ mốc ngày 19/4/2018 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Tháp).

3. Bà Nguyễn Thị B, ông Hồ Văn H, anh Hồ Thanh Ph phải liên đới trả cho Chùa Giác T giá trị quyền sử dụng đất là 24.418.800 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2, Điều 468 của Bộ Luật dân sự.

4. Về chi phí thẩm định, định giá:

Tổng cộng là 4.656.0000 đồng. Bà B và anh Ph liên đới chịu 4.656.000 đồng chi phí thẩm định, định giá. Chùa Giác T đã nộp tạm ứng và đã chi xong. Do vậy, bà B và anh Ph nộp 4.656.000 đồng hoàn trả cho Chùa Giác T.

5. Về án phí dân sự :

5.1. Bà Nguyễn Thị B, anh Hồ Thanh Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.221.000 đồng.

5.2. Chùa Giác T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm. Hoàn trả cho Chùa Giác T số tiền tạm ứng án phí đã nộp tổng cộng 6.458.000 đồng theo biên lai thu số 02731 ngày 20/12/2017, biên lai thu số 0002893 ngày 13/7/2020 và theo biên lai thu số 0015637 ngày 15/6/2021, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

5.3 Ông Hồ Văn H (những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông H là bà Nguyễn Thị B, anh Hồ Thanh Ph) phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm của ông Hồ Văn H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0015635 ngày 15/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, được trừ vào tiền án phí.

5.4 Anh Hồ Thanh Ph phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm của anh Hồ Thanh Ph đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0015639 ngày 16/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, được trừ vào tiền án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án (T).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tạng